TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 76/2023/HS - ST
Ngày: 04-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông

2. Bà Lê Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Chu Văn P (tên gọi khác: Khổng Duy C), sinh ngày 25/01/2004; Trú tại: xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Đ sinh năm 1963 (đã chết) và bà Trần Thị L sinh năm 1966; Bố nuôi: Khổng Duy N sinh năm 1962 và mẹ nuôi Nguyễn Thị T sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 09/10/2020, Khổng Duy C (tức bị can Chu Văn P) bị Công an huyện Vĩnh Tường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 phạt tiền 1.000.0000đ (Một triệu đồng) do ngày 26/7/2020 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 13/10/2020 C (tức P) đã chấp hành xong việc nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Phan Văn D, sinh năm 2005; Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị P, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

* Người làm chứng:

- Anh Đường Văn Đ, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn T xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh P. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt - tham gia xét xử trong vụ án khác)

- Anh Chu Quang T, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền đi hát karaoke và tiêu xài cá nhân, Chu Văn P biết bạn mình là anh Phan Văn D, sinh ngày 28/02/2005, trú tại thôn Đ, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh P có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh-đen-bạc, mang biển kiểm soát 88L1-728.92 nên P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này của anh D. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 02/3/2023, P đứng ở khu vực cầu mới bên trong Chợ đầu mối nông sản thực phẩm huyện Vĩnh Tường thuộc xã L, huyện Vĩnh Tường và sử dụng chiếc Đ thoại di động của P nhãn hiệu Vivo 1904, màu xanh, nhắn tin qua ứng dụng Messenger từ tài khoản của P có tên "C Cuốn" đến tài khoản Messenger của anh D có tên "Phan Van Dg" bảo anh D ra đón P tại khu vực cầu mới rồi đưa P đến thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường có việc (mục đích để lừa chiếm đoạt xe của anh D) thì anh D đồng ý. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, anh D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88L1-728.92 của mình đến đón P, P bảo anh D chở P đến khu vực ao Tròn thuộc tổ dân phố Bắc C, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường để P mua vòng trang sức tặng người yêu để tìm cơ hội lừa chiếm đoạt chiếc xe của anh D. Anh D không hỏi thêm gì và không nghi ngờ gì nên chở P đến địa điểm theo sự chỉ dẫn của P. Khi đến nơi, P không vào cửa hàng nào để mua vòng cho người yêu như đã nói mà nói dối anh D cho P mượn xe mô tô để đi đón người yêu (mặc dù P không có người yêu) để chiếm đoạt chiếc xe. Anh D tin lời P nói và đưa xe cho P mượn. Sau khi nhận được chiếc xe mô tô mang BKS 88L1-728.92 từ anh D, P điều khiển xe đi đến nhà anh Chu Quang Thanh, sinh năm 1980 và anh Đường Văn Đ, sinh năm 1988, đều

trú tại xã L, huyện Vĩnh Tường để mời Thanh và Đ đi hát karaoke cùng mình thì cả 02 người này đều đồng ý. P điều khiển xe mô tô của anh D chở anh Thanh và anh Đ đến hát tại quán karaoke Đồng Quê thuộc thôn Nha, xã C, huyện Vĩnh Tường từ 22 giờ 15 phút đến 23 giờ 50 phút ngày 02/3/2023 thì nghỉ. P ra thanh toán tiền hát thì được bà Lê Thị P- SN 1965, trú tại thôn Nha, xã C (chủ quán) thông báo số tiền phải thanh toán là 2.700.000đ. Do đã có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh D từ trước nên P bảo bà P cho P gửi chiếc xe mô tô của anh D làm tin vay 4.000.000đ của bà P. Bà P đồng ý và yêu cầu P viết giấy cắm xe. Do không muốn chính tay mình viết giấy cắm xe cho bà P nên P đã lấy lý do P viết chậm để nhờ Đ đứng ra viết giấy cắm xe thì Đ và bà P đồng ý. Lúc này, anh Đ và bà P đều không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do P lừa của anh D mà có và tin tưởng P nên Đ viết giấy cắm xe rồi Đ, P cùng ký vào giấy có nội dung gửi xe mô tô BKS 88L1- 728.92 để mượn 4.000.000đ. Sau đó, bà P cất giấy rồi tự trừ luôn 2.700.000đ tiền hát và đưa cho Đ số tiền 1.300.000đ. Đ cầm 1.300.000đ và hỏi vay luôn P số tiền 1.000.000đ để tiêu xài cá nhân, P đồng ý nên Đ đưa lại cho P số tiền 300.000đ trong số tiền bà P đưa. Sau đó, P, Thanh và Đ gọi taxi cùng nhau đi ăn đêm ở thị trấn Thổ Tang rồi đi taxi về nhà ở của mỗi người, Đ trả tiền ăn và tiền xe hết 400.000đ, tiêu xài hết 600.000đ. Đến sáng ngày hôm sau P tiếp tục rủ Đ, Thanh đi ăn sáng và sử dụng hết 300.000đ Đ đưa sau khi cắm xe để trả tiền ăn.

Sau khi cho P mượn xe, anh D không thấy P quay lại trả xe thì sử dụng Đ thoại gọi cho P nhiều lần để đòi xe nhưng P không trả lời Đ thoại và đã chặn cuộc gọi, chặn tài khoản messenger của anh D với mục đích không để anh D tìm thấy P và không biết việc P đã mang xe của anh D đi cầm cắm trả tiền hát, lấy tiền tiêu xài như nêu trên. Đến chiều ngày 03/3/2023 anh D đã trình báo sự việc trên với Công an thị trấn Thổ Tang đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Công an thị trấn Thổ Tang đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh ban đầu, đồng thời thu giữ được chiếc xe mô tô BKS 88L1- 728.92 cùng chìa khóa Đ của xe, 01 hóa đơn thanh toán (tự in ấn) của quán karaoke Đồng Quê vào đêm ngày 02/3/2023 với giá trị hóa đơn là 2.700.000đ, bên dưới tại mục khách hàng có chữ ký tên "C" và 01 tờ giấy vở học sinh viết tay đề tên người viết là Đường Văn Đ, trú tại thôn T, xã L, huyện V đề ngày 03/3/2023 nội dung gửi xe vay tiền do bà Lê Thị P tự nguyện giao nộp.

Sau khi tiếp nhận tin báo, ngày 04/3/2023, Công an thị trấn Thổ Tang bàn giao hồ sơ và chuyển tin báo tố giác về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường để giải quyết theo thẩm quyền. Ngay sau khi nhận được tin báo

về vụ việc trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định.

Ngày 06/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 218 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đề nghị định giá tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe: Wave, màu sơn: Xanh-đen-bạc, mang BKS: 88L1-728.92, có số khung: RLHJA3921NY255756, số máy: JA39E2752688, xe đã cũ và đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 02/3/2023 của anh D bị P lừa đảo chiếm đoạt.

Ngày 15/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đã có kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTTHS, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nêu trên là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận định giá tài sản cho Chu Văn P và anh Phan Văn D, cả hai người đều đồng ý, không có thắc mắc gì.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 76/CT - VKS - VT ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh P đã truy tố bị cáo về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*; áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo P từ 10 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 21/4/2023). Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và trả tiền hát karaoke nên tối ngày 02/3/2023, tại khu vực Ao tròn thuộc tổ dân phố Bắc C, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Chu Văn P đã dùng thủ đoạn gian dối lừa mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, dung tích 110 cm^3, màu sơn: Xanh-đen-bạc, mang BKS: 88L1-728.92, trị giá 15.000.000đ của anh Phan Văn D rồi cầm cố cho bà Lê Thị P để vay số tiền 4.000.000đồng lấy tiền trả tiền hát karaoke và tiêu sài cá nhân. Sau khi cho P mượn xe không thấy P quay lại, anh D liên tục gọi Đ, nhắn tin yêu cầu P trả xe nhưng P không nghe máy, chặn liên lạc với anh D và không đem xe trả lại cho anh D (vì P không có khả năng chuộc lại xe trả cho anh D nên cố tình không nghe máy) nên chiều ngày 03/3/2023, anh D đã đến cơ quan công an trình báo đề nghị xử lý P theo quy định. Trị giá tài sản thiệt hại là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Hành vi phạm tội như đã nêu trên của Chu Văn P đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:*"Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".*

[3]. Xét về tính chất, mức độ hành vi thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chu Văn P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho P nên P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáp dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Văn D đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô mang BKS: 88L1-728.92, anh D không yêu cầu P phải bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 4.000.000đ mà bà Lê Thị P cho Chu Văn P vay (trong đó gồm 2.700.000đ P đã sử dụng trả tiền hát luôn cho bà P được bảo đảm bằng việc cầm cố chiếc xe mô tô lừa được của anh D và 1.300.000đ P vay của bà P để tiêu sài cá nhân). Quá trình giải quyết vụ án P chưa trả lại tiền cho bà P, bà P tự nguyện không yêu cầu P phải trả số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, tiến hành xác minh nhân thân, lý lịch của Chu Văn P xác định: Theo sổ Tư pháp- hộ tịch xã T thì P có họ tên, ngày tháng năm sinh là: Chu Văn P, sinh ngày 25/01/2004; có bố đẻ là ông Chu Văn Đ- SN 1963 (Đã chết); mẹ đẻ là bà Trần Thị L- SN 1966, trú tại xã T, huyện V. Khoảng tháng 3/2004, ông Đ và bà Lan đã cho ông Khổng Duy N SN 1962 và bà Nguyễn Thị T- SN 1962 (vợ ông Ninh), đều trú tại thôn Đ, xã L, huyện V nhận P về làm con nuôi. Tuy nhiên, quá trình cho nhận con nuôi thì hai gia đình không làm thủ tục đăng ký theo quy định pháp luật. Sau khi nhận nuôi P thì ông N và bà T đã đặt tên mới cho P là Khổng Duy C, thay đổi thông tin ngày sinh của P từ ngày 25/01/2004 thành ngày 24/01/2004 và đăng ký hộ khẩu thường trú cho P tại thôn Đ, xã L, huyện V từ đó cho đến nay. Việc đổi tên, ngày sinh cho P nêu trên là do vợ chồng ông N tự ra khai báo với Ủy ban nhân dân xã L, không qua thủ tục cải chính tên theo quy định pháp luật.

Đối với anh Đường Văn Đ và anh Chu Quang T: Quá trình điều tra xác định, tối ngày 02/3/2023 sau khi P chiếm đoạt được chiếc xe mô tô mang BKS: 88L1-728.92 của anh Phan Văn D nêu trên thì P đã sử dụng chiếc xe mô tô này đến đón anh Đ và anh T đi hát karaoke tại quán karaoke Đồng Quê thuộc thôn Nha, xã C, huyện Vĩnh Tường. Sau khi hát xong, P đã nhờ anh Đ viết giấy cầm cắm chiếc xe mô

tô trên cho bà P để lấy tiền trả tiền hát và chi tiêu cá nhân như nêu trên. Từ khi được P rủ đi hát cho đến thời điểm bị cơ quan điều tra triệu tập ra làm việc thì anh Đ và anh Thanh đều không biết chiếc xe mô tô mang BKS: 88L1- 728.92 là xe do P thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có, khi viết giấy cầm cắm xe giúp P thì Đ được P nói chiếc xe mô tô này là xe của P. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Đ và anh T trong vụ án là phù hợp.

Đối với bà Lê Thị P là chủ quán karaoke Đồng Quê: Quá trình điều tra xác định, tối ngày 02/3/2023 Chu Văn P cùng anh Đ, anh T có đến hát tại quán. Sau khi nghỉ hát, P đã cầm cắm chiếc xe mô tô mang BKS: 88L1- 728.92 mà P chiếm đoạt được của anh D trước đó cho bà P để vay 4.000.000đ của bà P lấy tiền trả tiền hát và chi tiêu cá nhân. Khi cầm cắm xe, bà P không biết chiếc xe mô tô trên là xe do P thực hiện hành vi phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà P là có căn cứ.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe: Wave, màu sơn: Xanh-đen- bạc, mang BKS: 88L1- 728.92, có số khung: RLHJA3921NY255756, số máy: JA39E2752688 và chìa khóa của xe mô tô do bà Lê Thị P giao nộp; 01 chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7s plus, màu đen có số Imei: 356078090187572, bên trong có gắn thẻ sim mang số thuê bao: 0356355174 (đã cũ) mà anh D sử dụng liên lạc với Chu Văn P do anh D tự nguyện giao nộp để phục vụ điều tra, là tài sản hợp pháp của anh D. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc Đ thoại và thẻ sim nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh D theo quy định của pháp luật. Nhận lại tài sản anh D không có ý kiến thắc mắc gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại 1904, màu xanh, có số Imei 1: 865950049722697, Imei 2: 865950049722689, bên trong có gắn 01 thẻ sim mang số thuê bao 0357367900 (đã cũ) thu giữ của Chu Văn P, là tài sản của P, được P sử dụng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh D nên tịch thu chiếc Đ thoại di động trên để sung công quỹ Nhà nước, tịch thu tiêu hủy chiếc thẻ sim do không còn giá trị sử dụng theo quy định.

Đối với 01 tờ giấy vở học sinh, trên giấy có chữ viết tay đề tên người viết là Đường Văn Đ, Chu Văn P (bản gốc); 01 tờ hóa đơn thanh toán (tự in ấn) của quán Karaoke Đồng Quê vào ngày 02/3/2023 với tổng giá trị hóa đơn là 2.700.000đ, bên dưới tại mục khách hàng có chữ ký tên "C" do bà Lê Thị P tự nguyện giao nộp, bà P đề nghị không nhận lại nên lưu trong hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Chu Văn P (tức Khổng Duy C) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn P (tức Khổng Duy C) 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 21/4/2023).

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại 1904, màu xanh, có số Imei 1: 865950049722697, Imei 2: 865950049722689 của bị cáo P.

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim mang số thuê bao 0357367900 (đã cũ) của Chu Văn P

(Theo biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Chu Văn P (tức Khổng Duy C) phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh P;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS + VP.